

Bản án số: 401/2022/HS-ST
Ngày 30-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 374/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng S, sinh năm 1963 tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Số 18A/2, tổ 2, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1929; vợ tên Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1966; bị cáo có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2022; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV C, số 20, khu phố 3, đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị hại: Bà Đinh Thị V, sinh năm 1963; thường trú: Số 7, đường tổ 2, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị H, sinh năm 1929; thường trú: Số 7, đường tổ 2, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị Lệ T. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn T. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Bùi Thế L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lê Thị H có hai người con trai là Nguyễn Thành N và Nguyễn Hồng S.

Năm 1983, ông Nguyễn Thành N kết hôn với bà Đinh Thị V. Năm 1992, bà H cho vợ chồng bà V, ông N phần diện tích đất 625,9m² tại địa chỉ số 07 đường tổ 2m khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Năm 1999, ông N và bà V thuê thợ về xây dựng một bức tường gạch dài 23,31m; cao 1,8 m để ngăn cách giữa phần đất của gia đình bà V với ông Nguyễn Hồng S. Năm 2015, ông N chết do tai nạn giao thông. Ngày 25/10/2016, bà V được Sở tài nguyên môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 2408, tờ bản đồ số 46 tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương với tổng diện tích 625,9m². Năm 2017, bà V thuê người đến sửa chữa, tô, trét bột và S nước lại toàn bộ bức tường nói trên. Từ năm 2018 đến tháng 7 năm 2021, do bức tức bà V vì nghĩ bà V đã dụ dỗ bà H để được đứng tên trên thửa đất số 2408 tờ bản đồ số 46 tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên ông S nhiều lần có hành vi dùng búa đầu kim loại, cán gỗ dài 35 cm đập phá bức tường rào của bà V ngăn với đất của ông S với tổng chiều dài 21,31m và chiều cao 1,8m. Đến ngày 17/3/2021, S đã đập phá toàn bộ bức tường nói trên. Ngày 24/12/2021, bà V đến Công an thành phố D trình báo sự việc.

Ngoài ra, S còn hai lần đập phá bức tường khác của bà V cụ thể như sau:

Lần 1: Vào lúc 06 giờ 50 phút ngày 07/6/2022, S dùng búa đầu kim loại, cán gỗ dài 35cm đập bể một phần diện tích: 0,68m² (có chiều dài 0,8m, cao 0,85m) của bức tường hàng rào xây gạch, tô xi măng, cột, móng (không đổ bê tông) được xây dựng năm 2017, kích thước dài 20m, cao 02 m nằm bên hông của nhà của bà V.

Lần 2: Vào lúc 17 giờ 50 phút ngày 12/7/2022, S dùng búa đầu kim loại, cán gỗ dài 35cm đập bể một phần diện tích: 0,8m² (có chiều dài 0,8m, cao 01m) của hàng rào xây gạch, tô xi măng, cột, móng (không đổ bê tông) được xây dựng năm 2017, kích thước dài 20m, cao 02m nằm bên hông nhà của bà V.

* Kết luận định giá tài sản số 36 ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố D kết luận:

- Bức tường rào xây gạch, tô xi măng, cột, móng kích thước dài 21,31m, cao 1,8m. Xây dựng năm 1999, sửa chữa tô, trét bột và S nước năm 2017, trị giá 6.511.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 153 ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận:

- Bức tường hàng rào xây gạch, tô xi măng, cột, móng (không đổ bê tông) được xây dựng năm 2017, kích thước dài 20m, cao 02m bị đập bể một phần diện tích: 0,68m² (có chiều dài 0,8m, cao 0,85m) trị giá 600.000 đồng.

- Bức tường hàng rào xây gạch, tô xi măng, cột, móng (không đổ bê tông) được xây dựng năm 2017, kích thước dài 20m, cao 02 m bị đập bể một phần diện tích: 0,8 m² (có chiều dài 0,8m, cao 01m) trị giá 800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 7.911.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) cây búa đầu kim loại, cán gỗ dài 35 cm.

- 01 USB ghi lại hình ảnh S đập phá bức tường (được lưu trong hồ sơ vụ án).

Tại Cáo trạng số 396/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Hồng S về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa về bồi thường thiệt hại.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 cây búa đầu kim loại, cán gỗ dài 35cm.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa phát biểu thêm như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo đồng ý khắc phục hậu quả nhiều hơn thiệt hại thực tế xảy ra cho bị hại; giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn; bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe không tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa làm lại cuộc đời.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị H vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình tố tụng bà H không có yêu cầu gì. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Từ năm 2018 đến ngày 13/7/2022, Nguyễn Hồng S đã có hành vi dùng búa đầu bằng kim loại, cán gỗ dài 35cm đập, phá toàn bộ bức tường xây gạch, tô xi măng, cột, móng kích thước dài 21,31m, cao 1,8m của bà Đinh Thị V xây dựng năm 1999, sửa chữa năm 2017, trị giá 6.511.000đ và 01 phần bức tường xây gạch, tô xi măng, cột, móng do bà V xây dựng năm 2017 có kích thước dài 20m, cao 2m diện tích 0,68m² trị giá 800.000đ, 01 phần diện tích 0,8m² trị giá 600.000đ. Tổng giá trị tài sản là 7.911.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 396/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Thiệt hại tài sản của bị hại là 7.911.000đ, tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ, bị cáo đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xét 02 cây búa đầu kim loại, cán gỗ dài 35cm, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tuy nhiên để giáo dục, răn đe bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và thấp hơn mức đề nghị cũng không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, chỉ có căn cứ chấp nhận 01 phần ý kiến của người bào chữa.

[10] Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội Hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hồng S bồi thường cho bà Đinh Thị V số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự bồi thường.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

